

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về quỹ tín dụng nhân dân

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 quy định về quỹ tín dụng nhân dân (sau đây gọi là Thông tư số 04/2015/TT-NHNN).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2015/TT-NHNN

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 6 Điều 11 như sau:

“b) Số thẻ Căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu đối với thành viên là cá nhân; số thẻ Căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu của người đại diện hộ gia đình đối với thành viên là hộ gia đình; mã số doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập hoặc số giấy tờ khác có giá trị tương đương và số thẻ Căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu của người đại diện phần vốn góp đối với thành viên là pháp nhân;”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 11 như sau:

“7. Giấy xác nhận nơi công tác, bản sao quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng làm việc của cơ quan, đơn vị tuyển dụng đối với thành viên góp vốn là cán bộ, công chức, viên chức.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 11 như sau:

“9. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập hoặc giấy tờ khác có giá trị tương đương (đối với thành viên là pháp nhân).”

4. Bổ sung khoản 1a Điều 12 như sau:

“1a. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khai thác các thông tin cần thiết trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi xem xét, thẩm định thông tin về cư trú. Trong trường hợp không khai thác được các thông tin cần thiết trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có quyền yêu cầu Ban trụ bị cung cấp bản sao một trong các giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú theo quy định của pháp luật về khai thác, sử dụng thông tin về cư trú để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.”.

Điều 2. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều của Thông tư số 04/2015/TT-NHNN

1. Thay thế cụm từ “đăng ký kinh doanh” tại khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 15, Phụ lục số 01, Phụ lục số 07 bằng cụm từ “đăng ký hợp tác xã”.

2. Thay thế cụm từ “Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh” tại Phụ lục số 06 bằng cụm từ “Mã số doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập hoặc số giấy tờ khác có giá trị tương đương”.

3. Thay thế Phụ lục số 02A, Phụ lục số 02B, Phụ lục số 03, Phụ lục số 04, Phụ lục số 05 bằng Phụ lục số 01, Phụ lục số 02, Phụ lục số 03, Phụ lục số 04, Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Bãi bỏ điểm b khoản 5 và khoản 8 Điều 11.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, quỹ tín dụng nhân dân và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

2. Quỹ tín dụng nhân dân đã thành lập và hoạt động theo Giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành không phải xin cấp lại Giấy phép theo quy định tại Thông tư này.

3. Số góp vốn đã được quỹ tín dụng nhân dân cấp cho thành viên trước ngày Thông tư này có hiệu lực được tiếp tục sử dụng hoặc đổi mới khi thành viên có yêu cầu.

4. Thông tư này bãi bỏ khoản 1 Điều 2 Thông tư số 06/2017/TT-NHNN ngày 05/7/2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-NHNN ngày 23/01/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân và Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/03/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về quỹ tín dụng nhân dân.

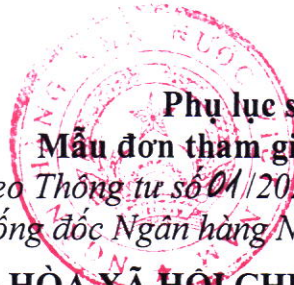
Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Thủ trưởng các đơn vị thuộc NHNN;
- Các quỹ tín dụng nhân dân;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử NHNN;
- Lưu: VP, Vụ PC, TTGSNH3. *lu*

K.T. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC



Đào Minh Tú



Phụ lục số 01

Mẫu đơn tham gia thành viên

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-NHNN ngày 01/3/2023 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng ... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAM GIA THÀNH VIÊN
(Đối với cá nhân)

Kính gửi: Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân.....

1. Cá nhân đề nghị tham gia thành viên

- Họ và tên (*tên đầy đủ và chính thức, ghi bằng chữ in hoa*):
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Số thẻ Căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (*Số thẻ Căn cước công dân được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh sử dụng để khai thác thông tin về cư trú trong quá trình xem xét, thẩm định hồ sơ*):

- Địa chỉ nơi cư trú:
- Nghề nghiệp, nơi công tác và chức vụ hiện tại:
- Số điện thoại:
- Quốc tịch:

Sau khi nghiên cứu Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân và các quy định của pháp luật có liên quan, tôi xin được đăng ký tham gia là thành viên của Quỹ tín dụng nhân dân với số tiền góp vốn làđồng.

2. Cam kết

Tôi xin cam kết:

- a) Góp đủ vốn đã đăng ký và góp vốn đúng thời hạn theo quy định của Quỹ tín dụng nhân dân
- b) Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của vốn góp vào quỹ tín dụng nhân dân.....;
- c) Tuân thủ các quy định trong Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân..... và các quy định của pháp luật có liên quan;
- d) Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những hồ sơ gửi kèm theo quy định.

Người đề nghị tham gia thành viên

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Phụ lục số 02

Mẫu đơn tham gia thành viên đối với hộ gia đình

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-NHNN ngày 01/3/2023 của
Tổng đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng ... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAM GIA THÀNH VIÊN

(Đối với hộ gia đình)

Kính gửi: Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân.....

1. Cá nhân đại diện hộ gia đình đề nghị tham gia thành viên

- Họ và tên (tên đầy đủ và chính thức, ghi bằng chữ in hoa):
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Số thẻ Căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (Số thẻ Căn cước công dân được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh sử dụng để khai thác thông tin về cư trú trong quá trình xem xét, thẩm định hồ sơ):

- Địa chỉ nơi cư trú:
- Nghề nghiệp, nơi công tác và chức vụ hiện tại:
- Số điện thoại:
- Quốc tịch:

Sau khi nghiên cứu Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân..... và các quy định của pháp luật có liên quan, tôi được các thành viên trong hộ gia đình cử làm đại diện đăng ký tham gia làm thành viên của Quỹ tín dụng nhân dân với số tiền góp vốn là..... đồng.

2. Cam kết

Chúng tôi xin cam kết:

- a) Góp đủ vốn đã đăng ký và góp vốn đúng thời hạn theo quy định của Quỹ tín dụng nhân dân.....;
- b) Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của vốn góp vào Quỹ tín dụng nhân dân.....;
- c) Tuân thủ các quy định trong Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân..... và các quy định của pháp luật có liên quan;
- d) Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những hồ sơ gửi kèm theo quy định.

(Đính kèm văn bản ủy quyền của các thành viên trong hộ gia đình)

Người đại diện hộ gia đình

(Ký, ghi rõ họ, tên)



Phụ lục số 03

Mẫu đơn tham gia thành viên đối với pháp nhân

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-NHNN ngày 01/3/2023 của
Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAM GIA THÀNH VIÊN

(Đối với pháp nhân)

Kính gửi: Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân.....

1. Pháp nhân đề nghị tham gia thành viên

- Tên pháp nhân (*tên đầy đủ, tên giao dịch nếu có, ghi bằng chữ in hoa*):
- Mã số doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập hoặc số giấy tờ khác có giá trị tương đương, do... cấp ngày.... thángnăm
- Vốn điều lệ:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Số điện thoại: Số Fax:

2. Người đại diện theo pháp luật

- Họ và tên (*tên đầy đủ và chính thức, ghi bằng chữ in hoa*):
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Quốc tịch:
- Địa chỉ nơi cư trú:
- Số thẻ Căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (*Số thẻ Căn cước công dân được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh sử dụng để khai thác thông tin về cư trú trong quá trình xem xét, thẩm định hồ sơ*):
- Chức vụ đang đảm nhiệm:
- Số điện thoại:

3. Người đại diện theo ủy quyền tại quỹ tín dụng nhân dân

- Họ và tên (*tên đầy đủ và chính thức, ghi bằng chữ in hoa*):
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Quốc tịch:
- Số thẻ Căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (*Số thẻ Căn cước công dân được Ngân hàng Nhà nước*

chi nhánh sử dụng để khai thác thông tin về cư trú trong quá trình xem xét, thẩm định hồ sơ):

- Địa chỉ nơi cư trú:
- Chức vụ đang đảm nhiệm:
- Số điện thoại:

4. Số vốn góp, nắm giữ cổ phần tại các tổ chức khác

- Tên tổ chức, doanh nghiệp mà pháp nhân đang có vốn góp, nắm giữ cổ phần:

- Số vốn góp, nắm giữ cổ phần; tỷ lệ so với tổng vốn điều lệ của tổ chức, doanh nghiệp đó:

Sau khi nghiên cứu Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân..... và các quy định của pháp luật có liên quan, (tên pháp nhân) đăng ký tham gia làm thành viên Quỹ tín dụng nhân dân.....với số tiền góp vốn làđồng.

5. Cam kết

a) Góp đủ vốn đã đăng ký và góp vốn đúng thời hạn theo quy định của Quỹ tín dụng nhân dân

b) Có đủ năng lực tài chính để góp vốn vào Quỹ tín dụng nhân dân..... theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; Không sử dụng vốn ủy thác, vốn vay của các tổ chức, cá nhân khác để góp vốn; Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của vốn góp vào quỹ tín dụng nhân dân;

c) Tuân thủ các quy định trong Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân..... và các quy định của pháp luật có liên quan;

d) Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những hồ sơ gửi kèm.

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, ghi rõ, họ tên, chức vụ và đóng dấu)



Phụ lục số 04

Sơ yếu lý lịch

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-NHNN ngày 01/3/2023 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu (4x6)
đóng dấu giáp lai
của cơ quan xác
nhận lý lịch

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh:
- Họ và tên thường gọi:
- Bí danh (nếu có):
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Nơi sinh:
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có):
- Số thẻ Căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (Số thẻ Căn cước công dân được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh sử dụng để khai thác thông tin về cư trú trong quá trình xem xét, thẩm định hồ sơ):
- Địa chỉ nơi cư trú:
- Tên và địa chỉ pháp nhân; số vốn góp và tỷ lệ vốn góp (trường hợp là người đại diện vốn góp của pháp nhân):

2. Trình độ học vấn

Tên trường; tên thành phố, quốc gia nơi trường đặt trụ sở chính; tên khóa học; thời gian học; tên bằng (liệt kê những bằng cấp, chương trình đào tạo liên quan đến tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh được bầu, bổ nhiệm).

3. Quá trình công tác

- Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (từ năm 18 tuổi đến nay) làm gì, ở đâu, tóm tắt đặc điểm chính.
- Các chức vụ đã đảm nhiệm tại các tổ chức khác.

- c) Chức vụ dự kiến được bầu, bổ nhiệm tại quỹ tín dụng nhân dân.
 d) Khen thưởng, kỷ luật (nếu có).

4. Mối quan hệ

a) Kê đầy đủ mối quan hệ với người có liên quan là cá nhân gồm: bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị em ruột (trong đó nêu rõ tên, tuổi, ngày, tháng, năm sinh, số thẻ Căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu, địa chỉ nơi cư trú, nơi công tác).

b) Đối với người có liên quan là pháp nhân: ngoài việc kê khai người có liên quan của pháp nhân là cá nhân theo mục a trên đây phải kê khai đầy đủ tên, địa chỉ, mã số doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập hoặc số giấy tờ khác có giá trị tương đương của pháp nhân; người đại diện theo pháp luật của các pháp nhân tham gia góp vốn thành lập.

5. Cam kết trước pháp luật

- Tôi cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân.....

- Tôi cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

(Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết).

Xác nhận của Ủy ban nhân dân nơi cư trú (hoặc cơ quan nơi làm việc)

Người khai
 (Ký, ghi rõ họ, tên)



Phụ lục số 05

Mẫu sổ góp vốn

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-NHNN ngày 01/3/2023 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Mặt trước

Một số điểm cần chú ý

- Mỗi lần góp vốn, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng vốn góp, thành viên phải mang sổ góp vốn đến làm thủ tục tại quỹ tín dụng nhân dân.
- Thành viên có trách nhiệm bảo quản Sổ góp vốn cẩn thận, tránh hư hỏng, rách nát.
- Khi mất Sổ góp vốn, thành viên phải báo ngay cho quỹ tín dụng nhân dân biết để xử lý theo chế độ.

Quỹ tín dụng nhân dân

Sổ góp vốn
Số:

(1):
(2):
(3): Số

Ngày.... tháng ... năm....

Người góp vốn
(hoặc đại diện pháp nhân)
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(1): Họ, tên (đối với thành viên là cá nhân); họ, tên người đại diện (đối với thành viên là hộ gia đình); tên tổ chức (đối với thành viên là pháp nhân).
(2): Địa chỉ nơi cư trú (đối với thành viên là cá nhân, hộ gia đình); địa chỉ trụ sở chính (đối với thành viên là pháp nhân).
(3): Số thẻ Căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu (đối với thành viên là cá nhân); số thẻ Căn cước công dân hoặc số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu của người đại diện (đối với thành viên là hộ gia đình); mã số doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập hoặc số giấy tờ khác có giá trị tương đương (đối với thành viên là pháp nhân).

Mặt sau

Số TT	Ngày, tháng, năm	GÓP VỐN, CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG	CHUYỂN NHƯỢNG VỐN GÓP		NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN GÓP		SỐ DƯ VỐN GÓP		CHỮ KÝ	
			Họ, tên	Địa chỉ	Họ, tên	Địa chỉ	Bảng số	Bảng chữ	Kế toán	Giám đốc
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)

Trong đó:

Cột (3): Số tiền góp vốn, chuyển nhượng vốn góp, nhận chuyển nhượng vốn góp.

Cột (4): Tên của cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân nhận chuyển nhượng vốn góp.

Cột (5): Địa chỉ nơi cư trú (đối với cá nhân, hộ gia đình chuyển nhượng vốn góp); địa chỉ trụ sở chính (đối với pháp nhân chuyển nhượng vốn góp).

Cột (6): Tên của cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân chuyển nhượng vốn góp cho thành viên.

Cột (7): Địa chỉ nơi cư trú (đối với cá nhân, hộ gia đình nhận chuyển nhượng vốn góp); địa chỉ trụ sở chính (đối với pháp nhân nhận chuyển nhượng vốn góp).